TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 107/2020/HS - ST
Ngày 29 - 12 - 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Thị Ngọc Hà.
- Các Hội thẩm nhân dân: - 1. Ông Vũ Ngọc Côn
- 2. Ông Lãnh Văn Việt - Giáo viên nghỉ hưu.

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Thu Trang - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Văn Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 98/2020/HSST ngày 16 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2020/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 12 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 41/2020/HSST - QĐ ngày 17 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Chung T**, tên gọi khác: Không. Sinh ngày 18 tháng 01 năm 2003, tại huyện L, tỉnh Bắc giang; HKTT và nơi ở hiện nay: thôn B, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 09/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Con ông Hoàng Văn C, sinh năm 1976 và bà Mè Thị L, sinh năm 1978; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 30/9/2019 (Có mặt).

** Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:*

Anh Hoàng Văn C - Sinh năm 1976. (Có mặt).

Trú quán: Thôn B, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

**** Người bào chữa cho bị cáo:***

Ông Thân Văn L, bà Thân Thị Thúy V - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

**** Bị hại:***

Chị Hoàng Thị Bích N - Sinh ngày 28/6/2004 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú quán: Thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

** Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

Anh Hoàng Văn Đ - Sinh năm 1977 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).
Trú quán: Thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Hoàng Văn Đ - Sinh năm 1977(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).
Trú quán: Thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Anh Hoàng Văn C - Sinh năm 1976(Có mặt).
Trú quán: Thôn B, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Anh Vy Văn C1 - Sinh ngày 04/10/2003 (Vắng mặt).

Anh Vy Văn Q - Sinh năm 1978(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).
Đều trú tại: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

** Người đại diện hợp pháp của Vy Văn C1:*

Anh Vy Văn Q - Sinh năm 1978(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).
Trú tại: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

*** Người làm chứng:**

Anh Vi Văn C2 - Sinh năm 1972 (Vắng mặt).
Trú tại: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Anh Nguyễn Văn L1 - Sinh năm 1989 (Vắng mặt)
Trú tại: Thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 28/3/2019, Hoàng Chung T, sinh ngày 18/01/2003, trú tại thôn B, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang và Vi Văn C1, sinh ngày 04/10/2003, trú tại thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang (nay là thôn T, xã T, huyện L) sau khi chơi game xong đã cùng nhau mượn xe mô tô của bạn rồi về nhà C1 chơi. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, T và C1 quay lại khu vực trường Trung học cơ sở xã T, thuộc thôn T, xã T, huyện L. Khi cả hai đi đến nhà anh Vi Văn C2, sinh năm 1972, trú tại thôn T, xã T, huyện L, quan sát thấy có nhiều xe mô tô của các bạn học sinh dựng ở sân nhà anh C2, cạnh đường giao thông không có người trông giữ. C1 đưa cho T một chiếc chìa khóa xe mô tô của gia đình mà C1 mang theo trên người từ trước. Sau đó T dùng chìa khóa đó mở thử một số chiếc xe nhưng không mở được nên đưa lại chìa khóa cho C1. Lúc này C1 cầm chìa khóa, tiến lại gần những chiếc xe, cũng dùng chìa khóa mở khóa điện của một chiếc xe mô tô nhưng không được nên đã đưa lại cho T. T cầm chìa khóa tiếp tục mở thử các xe mô tô khác, thì thấy mở được khóa điện của chiếc xe mô tô nhãn hiệu SANDA loại xe Boss 50, màu nâu - trắng, biển số 98AB-038.21 là của cháu Hoàng Thị Bích N, sinh ngày 28/6/2004, trú tại thôn K, xã T, huyện L. T và C1 hẹn gặp nhau cùng đi xuống V xin việc làm. Sau đó T dắt chiếc xe mô tô đó ra khỏi chỗ để xe, nổ máy và một mình điều khiển xe về nhà để lấy quần áo, còn C1 cũng đi về nhà mình lấy quần áo và trả xe mô tô cho bạn. Khi T về đến nhà có gặp bố đẻ là ông Hoàng Văn C, sinh năm 1976, trú tại thôn B, xã C, huyện L. Ông C có hỏi T là xe ở đâu thì T nói là xe mượn của bạn. Sau đó T điều khiển xe đi đón C1 rồi cùng nhau đi thẳng xuống huyện V, rồi mang chiếc xe mô tô đó đến một hiệu cầm đồ tại xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang cầm cố được số tiền 1.800.000đ (một triệu tám

trăm nghìn đồng). Sau đó T và C1 chia nhau mỗi người số tiền 900.000đ (chín trăm nghìn đồng) để chi tiêu cá nhân.

Chiếc xe mô tô có đặc điểm nêu trên do cháu Bích N để ở khu vực trước cửa nhà anh C2 cùng một số học sinh khác của trường Trung học cơ sở xã T. Khi để xe cháu N không nhờ ai trông giữ, không thông báo cho gia đình anh C2. Gia đình anh C2 cũng không tổ chức hoạt động trông giữ xe cho học sinh, không thu tiền trông giữ xe của ai.

Ngày 28/6/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn ra Yêu cầu định giá tài sản số 630/CSĐT gửi Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Ngạn để xác định giá trị của chiếc xe mô tô nhãn hiệu SANDA, loại xe BOSS 50, màu sơn nâu, biển số 98AB-038.21 bị chiếm đoạt.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 105/KL-HĐ ngày 01/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Ngạn xác định: chiếc xe mô tô nhãn hiệu SANDA, loại xe BOSS 50, màu sơn nâu, biển số 98AB-038.21, xe do Trung Quốc sản xuất, mua mới và đưa vào sử dụng tháng 02/2019 có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 10.350.000đ (mười triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngày 22/01/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn ra Quyết định trưng cầu giám định số 54 gửi Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc, giám định đối với Hoàng Chung Thái.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 66/KLGĐ ngày 18/8/2020 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc xác định: Hoàng Chung T không bị bệnh tâm thần; Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 28/3/2019 Hoàng Chung T không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi; Hiện tại Hoàng Chung T đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

Lời khai nhận của bị cáo T phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ.

Tại bản cáo trạng số: 93/ CT - VKS - HS ngày 10 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố bị cáo Hoàng Chung T về tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích tính chất vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố tại bản Cáo trạng đối với bị cáo và đề xuất ý kiến xử phạt bị cáo như sau:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Chung T phạm tội " Trộm cắp tài sản''.

- Áp dụng Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 65; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự

- Xử phạt bị cáo Hoàng Chung T từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Chung T về UBND xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

** Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách:*

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Do khi phạm tội và xét xử bị cáo dưới 18 tuổi, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Án phí: Áp dụng Điều 135,136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo do khi phạm tội, xét xử bị cáo dưới 18 tuổi và là dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn.

Tại phiên toà bị cáo T khai nhận đúng hành vi như đã khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo không có ý kiến gì về các kết luận định giá tài sản và thừa nhận Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng hành vi bị cáo đã thực hiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hoàng Văn C trình bày về phần bồi thường cho bị hại thì ông không có ý kiến gì, ông không đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết bị cáo phải trả số tiền đã bồi thường cho bị hại cho ông.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Thân Văn L đã nêu các căn cứ và nhất trí với bản cáo trạng và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn. Do bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tích cực bồi thường khắc phục hậu quả; khi phạm tội và xét xử đang ở tuổi vị thành niên nên đề nghị HĐXX căn cứ vào quy định tại Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Ngạn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, lời khai nhận tội của bị cáo, người liên quan trong vụ án, phù hợp với kết luận định giá tài sản, kết quả thực nghiệm điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với vật chứng đã thu được. Do vậy đủ căn cứ xác định ngày 28/3/2019 tại thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang, Hoàng Chung T, sinh ngày 18/01/2003 đã có hành vi trộm cắp 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu SANDA, loại xe BOSS 50, màu sơn nâu, biển số 98AB-038.21 của cháu Hoàng Thị Bích N, sinh ngày 28/6/2004, chiếc xe trên của cháu N có trị giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là 10.350.000đ (mười triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Vì vậy bản cáo trạng số 93/ CT - VKS - HS ngày 10 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn truy tố đối với bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội.

[3] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo gây mất trật tự trị an ở địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho người dân trong quản lý tài sản nên phải lên một bản án nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt.

Về tình tiết tặng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, thấy rằng bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Khi phạm tội và khi xét xử bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nên Hội đồng xét xử áp dụng điều Điều 65; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo về cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung

[5] Về hình phạt bổ sung: Do khi phạm tội và xét xử bị cáo dưới 18 tuổi, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi biết sự việc, bố đẻ của T là ông Hoàng Văn C và bố đẻ của C1 là ông Vy Văn Q đã thống nhất cùng nhau chuộc lại chiếc xe mô tô nêu trên trả lại gia đình bị hại (Cháu Bích N). Ông Q đã đưa cho ông C số tiền là 1.000.000đ (một triệu đồng) để góp tiền chuộc xe, T đưa cho ông C số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng), C1 đưa cho ông C số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) là số tiền do cầm cố chiếc xe mô tô nêu trên mà có. Số tiền còn lại T và C1 đã chi tiêu cá nhân hết. Ngày 29/3/2019, ông C cùng T và C1 đi chuộc lại xe mô tô đã cầm cố tại xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang rồi mang về trả cho gia đình cháu Hoàng Thị Bích N. Đồng thời ông C và ông Q mỗi người góp 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) bồi thường cho bị hại. Gia đình cháu N đã nhận lại xe cùng số tiền bồi thường và không có đề nghị gì khác. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (một) chìa khóa xe mô tô đã qua sử dụng.

[9] Về án phí: Do khi phạm tội và xét xử bị cáo dưới 18 tuổi và là dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51Điều 65; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự

Tuyên bố bị cáo Hoàng Chung T phạm tội " Trộm cắp tài sản''.

Xử phạt: bị cáo Hoàng Chung T 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Chung T về UBND xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

** Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách:*

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (một) chìa khóa xe mô tô đã qua sử dụng.

* Án phí: Áp dụng Điều 135,136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Chung T.

Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- THADS huyện lục ngạn;
- Bị cáo;
- Bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Ngọc Hà